

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

ĐỖ VĂN TỈNH

Bài viết đánh giá thực trạng hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong thời gian qua, phân tích những đóng góp tích cực, cùng với những tồn tại và nguyên nhân từ lĩnh vực hoạt động này, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm thu hút vốn FDI cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong thời gian tới.

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung bao gồm 5 tỉnh: Thừa Thiên Huế (thuộc vùng Bắc Trung Bộ), Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định (thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ). Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nước CHDCND Lào và phía Đông giáp biển Đông. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có tổng diện tích tự nhiên là 27.976,7 km², chiếm khoảng 29,1% diện tích tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ và chiếm khoảng 8,4% diện tích tự nhiên của cả nước. Dân số trung bình năm 2011 là gần 5 triệu người, bằng 7,1% dân số cả nước, với hơn 60% trong độ tuổi lao động. Cơ cấu lao động nông nghiệp chiếm 47%, công nghiệp-xây dựng chiếm 24%, dịch vụ chiếm 29%. Dân số đô thị chiếm 33,1% dân số của vùng (tỷ lệ này của cả nước là 29,6%). Trong những năm gần đây,

biên quân vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đã đóng góp khoảng 36,2% GDP so với cả vùng duyên hải miền Trung.

1. Hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong thời gian qua

Kim ngạch xuất khẩu vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tăng trung bình 20%/năm. Tốc độ tăng trưởng GDP cao và khá ổn định (12,9%/năm). Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 20,9 triệu đồng/người (bằng 1,12 lần so với trung bình cả nước). Tuy nhiên, tốc độ tăng GDP giữa các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung không đều nhau và chênh lệch khoảng 10%/năm. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có nhiều lợi thế về địa lý, khoáng sản, kinh tế biển, cảng biển sâu, có hàng loạt di sản văn hóa, thuận tiện giao thông tiểu vùng lục địa và rất thuận lợi về giao thông đường biển, đường hàng không với quốc tế.

BẢNG 1: Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Địa phương	GDP (Tỷ đồng)					Tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP (%)					Bình quân 2007-2011
	2007	2008	2009	2010	2011	2007	2008	2009	2010	2011	
Thừa Thiên-Huế	4.460.874	4.907.977	5.457.554	6.142.030	6.954.143	55,1	43,1	45,0	46,8	47,0	47,4
Đà Nẵng	7.544,1	8.302,9	9.236,2	10.274,0	12.779,0	71,9	69,8	68,5	65,5	62,0	67,54
Quảng Nam	6.448.647	7.267.732	8.070.932	9.097.646	12.281.81	48,2	40,9	44,9	47,1	36,0	43,42
Quảng Ngãi	4.765,0	5.317,0	6.431,0	8.757,0	9.307,23	214,4	184,8	89,2	52,9	34,6	115,18
Bình Định	5.847,76	6.798,45	7.434,01	7.954,40	8.193,0	42,8	37,1	43,3	38,5	36,7	39,68
Toàn vùng	29.066,38	32.594,06	36.629,70	42.225,08	49.515,18	86,48	75,14	181,48	50,16	43,26	62,64
Cả nước	1.143.715,0	1.485.038,0	1.658.389,0	1.980.914,0	2.099.769,0	46,5	41,5	42,7	41,9	34,6	42,9

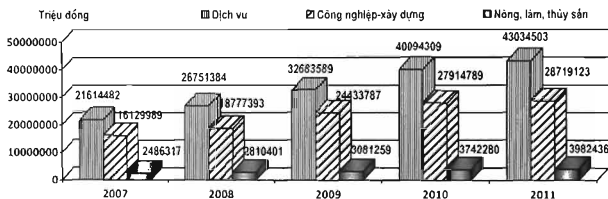
Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê các địa phương.

Đỗ Văn Tỉnh, Th.S., Trường đại học Duy Tân, Đà Nẵng

Trong giai đoạn 2007 - 2011, tổng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh trong Vùng liên tục tăng. Theo thống kê năm 2011, tổng mức vốn đầu tư của toàn Vùng ước tính theo giá thực tế đạt 91 461 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 13,4% tổng vốn đầu tư của cả nước và tăng gấp 1,53 lần so với năm 2007. Trong đó, nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản bình quân chiếm khoảng 76,22%, chủ yếu được sử dụng cho lĩnh vực xây lắp. Tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP bình quân của các địa phương trong giai đoạn này đạt 62,64%, cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước là 42,9%. Có được kết quả đó là do ngoài các chương trình thúc đẩy doanh nghiệp, Vùng còn huy động vốn từ nhiều nguồn để hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu vay vốn với lãi suất thấp hoặc không lãi suất cho những lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư.

Trong cơ cấu vốn đầu tư phát triển vào các ngành kinh tế, thì ngành dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, với hơn 50% trên tổng lượng vốn đầu tư hàng năm. Năm 2007 vốn đầu tư vào khu vực dịch vụ là 21.614,482 tỷ đồng, chiếm 53,73% trong cơ cấu vốn đầu tư; xếp thứ hai là khu vực công nghiệp. Đến năm 2011, tổng số vốn đầu tư vào khu vực dịch vụ là 43.034,503 tỷ đồng, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2007, chiếm tỷ trọng 58,7%, mức vốn đầu tư tăng bình quân của ngành dịch vụ là 22,87%/năm. Tỷ trọng vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp - xây dựng và nông, lâm, thủy sản tuy có giảm nhẹ, nhưng xét về quy mô và mức độ thì vẫn tăng đều qua các năm với mức tăng bình quân tương ứng là 20,26% và 14,71%. Xu hướng này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vùng trong giai đoạn này.

HÌNH 1: Vốn đầu tư vào các nhóm ngành của vùng qua các năm (theo giá thực tế)



Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2011.

Trong tổng số dự án FDI thu hút vào toàn vùng giai đoạn 2007 - 2011, thì Đà Nẵng dẫn đầu với 56 dự án thực thi, các tỉnh còn lại đều chỉ ở mức khoảng 20 dự án. Trong các năm của giai đoạn này thì năm 2007 là năm thu hút FDI của Vùng có bước phát triển mạnh mẽ, đạt gần 3,3 tỷ USD nhờ vào sự xuất hiện của một số dự án lớn, như Trung tâm thương mại VinaCapital tại Đà Nẵng (325 triệu USD); khu phức hợp resort cao cấp của Singapo (Thừa Thiên-Huế) (276,25 triệu USD); Daewon Cantavil (Đà Nẵng) (250 triệu USD)... Như vậy, có thể thấy rằng các dự án đầu tư FDI trong Vùng chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực

thương mại dịch vụ và công nghiệp - xây dựng theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung và từng địa phương trong vùng nói riêng.

Tuy nhiên, hoạt động thu hút FDI vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong những năm gần đây vẫn còn những hạn chế, mà biểu hiện rõ nhất là sự mất cân đối trong lĩnh vực thu hút đầu tư, bình quân trong giai đoạn này có tới 95% lượng vốn tập trung vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ mà trong đó dẫn đầu là kinh doanh bất động sản, vì đây là khu vực có lợi thế và tiềm năng về lĩnh vực này. Hơn nữa, do một số địa phương trong vùng cạnh tranh

manh mẽ nhằm thu hút đầu tư và đã dành nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư, vấn đề này đã

tạo kẽ hở để một số nhà đầu tư lợi dụng đang ký nhưng không thực hiện.

BẢNG2: Số lượng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài thu hút vào các địa phương trong vùng

Địa phương	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Thừa Thiên Huế	Số dự án được cấp phép	Dự án	44	58	63	69	63
	Vốn đăng ký	Triệu USD	437,63	1 585,69	1.619,54	1.668,17	1.900,0
	Trong đó: vốn pháp định	Triệu USD	29,50	91,49	102,20	121,33	
	Vốn thực hiện	Triệu USD	32,67	61,10	80,12	125,65	139,32
Đà Nẵng	Số dự án có đến ngày 31/12	Dự án	121	146	164	177	210
	Vốn đầu tư đăng ký đến ngày 31/12	Triệu USD	1.741,51	2.500,0	2 640,0	2.789,31	3.487,21
	Vốn đầu tư thực hiện đến ngày 31/12	Triệu USD	328,20	432,24	588,82	700,31	
	Vốn đầu tư thực hiện trong năm	Triệu USD	74,21	124,05	147,76	122,19	156,44
Quảng Nam	Số dự án được cấp phép	Dự án	53	65	68	77	104
	Vốn đăng ký	Triệu USD	667,19	881,17	881,37	5 064,59	6.027,16
	Trong đó: vốn pháp định	Triệu USD	213,82	282,36	282,42	1.621,05	
	Vốn thực hiện	Triệu USD	391,56	397,22	397,26	408,31	403,60
Quảng Ngãi	Số dự án được cấp phép	Dự án	13	17	20	25	20
	Vốn đăng ký	Triệu USD	863,35	3.955,85	3.984,65	4.354,45	60.801,0
Bình Định	Số dự án được cấp phép	Dự án	27	29	34	40	45
	Vốn đăng ký	Triệu USD	374,5	408,3	471,5	621,5	889,0

Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê các địa phương trong vùng.

Mất cân đối trong thu hút đầu tư đã dẫn đến những khó khăn nhất định trong quá trình phát triển kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, mà nguyên nhân của nó còn biểu hiện ở các mặt khác như tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản ở các tỉnh còn cao, công nghiệp chế biến thô sơ, gia công hàng hóa mang lại giá trị thấp, trình độ và chất lượng lao động hạn chế. Thêm vào đó là mô hình phát triển các tỉnh có tính tương đồng nhau, chủ yếu dựa trên thế mạnh về tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên rừng - biển, nhân công giá rẻ, đầu tư phân tán, trùng lặp, thiếu liên kết, thậm chí còn xung đột lợi ích... nên hiệu quả không cao, tích lũy cho đầu tư phát triển chưa nhiều.

Bảng 2 cũng cho thấy toàn vùng đã có 442 dự án FDI được cấp giấy phép còn hiệu lực

với tổng vốn đăng ký đạt giá trị khoảng 89.315,37 triệu USD. Riêng vốn FDI thực hiện tại khu vực này là rất thấp (chiếm 3,02% tổng vốn FDI thực hiện của cả nước). Như vậy lượng vốn FDI chảy vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của Vùng, đặc biệt là lợi thế về phát triển du lịch và kinh tế biển.

2. Đánh giá hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

2.1. Những đóng góp tích cực từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Đầu tư trực tiếp nước ngoài đã có những tác động tích cực đáng kể vào sự nghiệp công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng trong những năm qua, cụ thể FDI đóng góp tới 25% tổng vốn đầu tư, khoảng 40% giá trị sản lượng công nghiệp (2007 - 2011). Đặc biệt là trong việc bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển, góp phần duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, đóng góp cho ngân sách của vùng và ngân sách nhà nước qua các năm. Thông qua hoạt động FDI, đội ngũ lao động được thu hút vào làm việc có thu nhập cao hơn so với các khu vực khác, hơn

nữa lại từng bước nâng cao tay nghề, đội ngũ cán bộ quản lý được nâng cao về kiến thức, kinh nghiệm quản lý. Riêng năm 2011, mặc dù tình hình lạm phát, khủng hoảng, thâm hụt nợ công ở Châu Âu diễn biến phức tạp, nhưng nguồn vốn FDI ở tại các tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vẫn tăng trưởng khá và có nhiều đóng góp chung cho phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng. Các doanh nghiệp FDI đã tạo thêm hơn 120.000 việc làm, nộp ngân sách nhà nước khoảng khoảng 70 triệu USD.

BẢNG 3: Đóng góp của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2005-2011 tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

ĐVT: triệu USD

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Doanh thu	444,5	518	520	600	725	875	932
Xuất khẩu	309,52	355,63	377,89	451,825	507,21	662,5	761,2
Nộp ngân sách	57,2	53,35	52,25	60,5	79,75	77	82
Số lao động (lũy kế) (người)	67.665	71.985	100.255	102.500	114.000	124.000	138.211

Nguồn: Tính toán từ số liệu Niên giám thống kê các địa phương và cả nước qua các năm.

Đạt được những thành quả như trên là do cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài thông thoáng, minh bạch, các địa phương kịp thời điều chỉnh, bổ sung và ban hành danh mục dự án gọi vốn FDI phù hợp với tình hình thực tế, cùng với việc tích cực tuyên truyền, tiếp thị và quảng bá hình ảnh, môi trường và cơ hội đầu tư. Mặt khác, các địa phương đã tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo xúc tiến, vận động đầu tư, đồng thời tổ chức đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

2.2. Những tồn tại và nguyên nhân

Tính đến nay, khi đất nước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, nhưng lượng vốn FDI chảy vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vẫn rất thấp, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của vùng. Nguyên nhân là do hạ tầng và điều kiện tự nhiên của vùng không thuận lợi, thị trường nhỏ hẹp, phân tán theo lãnh thổ, sức mua thấp, hệ thống tài chính còn nhiều yếu kém (trong khi cơ sở hạ tầng tài chính có ý nghĩa rất lớn đến sự

thành công của các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các lĩnh vực về tín dụng, bảo hiểm, thanh toán ngoại thương, thị trường chứng khoán). Chi phí đầu tư khá cao, đặc biệt là chi phí vận tải. Dòng chảy di của lao động có kỹ năng đã gây cho vùng tình trạng thiếu lao động có tay nghề. Tình cục bộ địa phương trong thu hút FDI trong vùng còn nặng nề; tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các địa phương trong vùng đã phá vỡ thế cân bằng chung, đồng thời tình hợp tác và liên kết trong thu hút đầu tư chưa được chú trọng.

Mặt khác, mối quan ngại của các chủ thể đầu tư FDI về mức độ rủi ro cao so với đầu tư ở trong nước của họ là một trong những nguyên nhân dẫn đến giảm lượng vốn FDI. Thêm vào đó là nguy cơ bất ổn kinh tế vĩ mô - nền kinh tế toàn cầu sau khủng hoảng vẫn chưa được cải thiện. Đến năm 2011, kinh tế Mỹ vẫn tỏ ra âm ảm, bởi lẽ những đối tác kinh tế lớn của Mỹ là Châu Âu và Nhật Bản cũng đang đối mặt với sự suy giảm nghiêm

trọng, cùng lúc là tình hình nợ công ở Châu Âu kéo dài chưa có chuyển biến tích cực. Như vậy, những quốc gia gọi là đầu tàu của phát triển kinh tế thế giới hiện đang còn gặp nhiều khó khăn, đây cũng là cái nôi sản sinh ra công nghệ nguồn của thế giới, sự hồi phục và phát triển của các nền kinh tế này có tác động to lớn đến chất của dòng FDI vào Việt Nam nói chung và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng. Cũng từ nguy cơ bất ổn kinh tế vĩ mô, các chủ đầu tư FDI sẽ lựa chọn các phương án có thể có là hoặc phải hạn chế hoặc dừng đầu tư, mà quyết định từ bỏ đầu tư của họ trước tiên thường sẽ là các nước nhận vốn FDI.

Thăng trầm dòng vốn FDI tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung không chỉ dừng lại ở đó, mà còn khó khăn hơn khi quá khó tiếp nhận công nghệ - kỹ thuật. Bí quyết công nghệ kỹ thuật được coi như là điều kiện quan trọng trong việc thỏa thuận và cạnh tranh với các địa phương trong vùng của các công ty đầu tư nước ngoài. Ngược lại, các địa phương chưa tranh thủ thời cơ để học hỏi công nghệ - kỹ thuật, điều này dẫn đến việc chuyển giao công nghệ là một trong những vấn đề nan giải trong việc tiếp nhận vốn đầu tư vốn đối với các tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng khó khăn tương tự như vấn đề chuyển giao công nghệ. Tranh chấp lao động có nguy cơ gia tăng do xu hướng khai thác tối đa sức lao động của các doanh nghiệp FDI cùng với những khác biệt về sắc thái văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ...

Ý thức trong việc khai thác nguồn tài nguyên và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường của khu vực FDI còn hạn chế, chi phí xử lý ô nhiễm môi trường khá cao, công tác quản lý của các địa phương trong vùng kém do tình trạng lạm dụng kẻ hở của luật pháp như là hiện tượng chuyển giả, khai man kết quả hoạt động để trốn thuế, gian lận trong việc đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, nhất là các tiêu chuẩn liên quan đến bảo vệ môi trường. .

3. Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

- *Tập trung công tác quy hoạch đầu tư.* Xác định dự án cần thiết gọi vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên về ngành nghề, thời gian và địa điểm cụ thể. Trong quá trình quy hoạch và chuẩn bị dự án đầu tư trực tiếp phải hết sức chú ý sự cần thiết gọi vốn đầu tư nước ngoài của từng loại dự án. Phát huy lợi thế của vùng, xây dựng thành vùng tập trung công nghiệp chủ đạo và sản phẩm công nghiệp. đặc biệt là các ngành công nghiệp nặng chế tạo và công nghiệp có hàm lượng lao động cao. Đầu tư phát triển công nghệ phần mềm tại các thành phố thuộc khu đô thị lớn như Đà Nẵng, Huế: đầu tư một số dự án trọng điểm, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các khu kinh tế khu công nghiệp hiện có và khai thác theo quy hoạch có hiệu quả.

- *Tăng cường công tác xúc tiến, khai thác và lựa chọn đối tác đầu tư.* Các tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung cần phải chủ động tìm kiếm đối tác đầu tư để đầu tư vào những dự án đã được xác lập, đã theo quy hoạch. Cạnh tranh lành mạnh giữa các địa phương trong vùng để tạo ra thế cân bằng chung, tăng cường tính hợp tác và liên kết trong thu hút đầu tư. Thông qua các quan hệ hiện có giới thiệu những lĩnh vực, những dự án đang cần các nhà đầu tư, các cuộc hội thảo quốc tế, các bộ, ngành trung ương, các Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế

- *Ổn định kinh tế vĩ mô hướng đến thu hút đầu tư.* Các địa phương trong vùng cần nỗ lực để giảm thiểu sự biến động của giá cả, cân đối cung cầu, thì mới có thể thu hút lớn các nguồn lực để phát triển nền kinh tế. Đó là thu hút đầu tư từ các nước trong khu vực, kể cả các nước Châu Âu vì khu vực này đang bất ổn và khó khăn. Thêm vào đó là nền kinh tế nước ta hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới thì thuế xuất nhập khẩu nhiều mặt hàng cũng giảm đi, như vậy sẽ là thuận lợi để các

doanh nghiệp trong nước nói chung, cũng như các doanh nghiệp thuộc khu kinh tế trọng điểm miền Trung đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển thị trường nội địa. Để thực hiện được vấn đề này, các địa phương trong vùng phải khắc phục các tình trạng quan liêu, yếu kém; các doanh nghiệp phải tự điều chỉnh thị trường của mình, có chiến lược kinh doanh, rút khỏi những lĩnh vực đầu tư kinh doanh yếu kém, tiết giảm chi phí...

- *Cải thiện môi trường đầu tư bao gồm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính.* Cần phải phát huy và tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong Vùng. Xây dựng mới đi đôi với nâng cấp, cải tạo toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng trong và ngoài hàng rào các khu công nghiệp tập trung, các khu du lịch. Thực hiện quản lý vốn đầu tư theo nguyên tắc "một cửa", tránh mọi biểu hiện gây phiền hà, làm cho nhà đầu tư phải gõ cửa từng ngành. Quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm phát triển kinh tế xã hội của vùng. Nâng cấp các công trình cảng biển sân bay hệ thống đường bộ đường sắt đảm bảo giao thông thông suốt gắn kết các vùng miền Trung - Nam - Bắc, giữa các tỉnh trong vùng, giữa miền Trung với các quốc gia trong khu vực. Phát triển các khu kinh tế, các đô thị lớn làm trung tâm của vùng như: thành phố Đà Nẵng, các khu kinh tế Dung Quất, Chu Lai, Chân Mây, Nhơn Hội... thành các khu kinh tế tổng hợp đa ngành.

- *Phát triển công nghệ kỹ thuật và ý thức bảo vệ môi trường.* Phối hợp hóa các chương trình khoa học công nghệ như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới và tự động hóa trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ, quản lý, bồi dưỡng, đào tạo và phát huy vai trò đội ngũ cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật và công nghệ với đội ngũ công nhân lành nghề, đầy mạnh các hoạt động nghiên cứu đào tạo và phổ biến thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý các loại tài nguyên thiên nhiên,

cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng chính sách và biện pháp đồng bộ để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường một cách chủ động và có hiệu quả.

- *Có chính sách chiến lược trong việc thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là các chính sách kinh tế vĩ mô, hướng đến giải quyết dứt điểm tình trạng tồn đọng vốn của các doanh nghiệp đầu tư mà chưa thể giải ngân để đưa công trình vào hoạt động, tác động cùng với các doanh nghiệp, tạo ra sợi dây liên kết giữa các doanh nghiệp với nhau, nhằm tạo thu hút vốn nước ngoài.* Cần xác định rõ về vai trò chủ đạo của hệ thống tài chính của Việt Nam nói chung và miền Trung nói riêng, để các nhà đầu tư nước ngoài có thể tiếp cận được với thị trường vốn và các tổ chức tài chính tín dụng trong nước, trong khi chưa có sự hiện diện của các ngân hàng nước ngoài. Cần nhận thức rõ các cơ sở hạ tầng tài chính có tác động rất lớn đến sự thành công của các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các lĩnh vực về tín dụng, bảo hiểm, thanh toán, ngoại thương, thị trường chứng khoán.

Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp cho hoạt động thu hút vốn đầu tư. Đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao trên cả 2 phương diện nhân lực lãnh đạo, quản lý điều hành và nhân lực lao động, chuyên môn kỹ thuật. Lao động lành nghề cần phải có kế hoạch đào tạo một cách thường xuyên, liên tục, đặc biệt chú trọng cán bộ trực tiếp tham gia trong các liên doanh. Cần chuẩn bị những cán bộ có kiến thức đối ngoại, am hiểu luật đầu tư nước ngoài, các luật lệ khác có liên quan, thông thạo ngoại ngữ... Chú ý đội ngũ nhân lực có tay nghề cao, có kiến thức chuyên sâu thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế có thể tham gia hội nhập quốc tế, phải được bổ sung liên tục vào thị trường lao động. Tuy nhiên, trong quá trình phân bổ và sử dụng nguồn nhân lực, cần lưu ý rằng thực tế hiện nay giữa đào tạo và sử dụng, giữa trình độ và năng lực thực tế, giữa năng lực và phẩm

chất đạo đức của người lao động vẫn còn những khoảng cách nhất định.

Tóm lại, tính đến nay vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đã thu hút được một lượng vốn nước ngoài đáng kể và việc sử dụng các nguồn lực này đã gây được những tác động tích cực đối với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Song, việc quy hoạch phát triển cũng cần được thống nhất, tạo cơ hội và động lực cho các nhà đầu tư hướng đến việc thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, có nguồn vốn lớn, tạo ra bước đột phá lớn cho các địa phương trong vùng và đây cũng là vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc liên kết thu

hút đầu tư phục vụ cho sự phát triển chung của cả vùng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục thống kê các tỉnh, thành: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.
2. Trung tâm xúc tiến đầu tư miền Trung, <http://centralinvest.mpi.gov.vn/>
3. Tổng cục Thống kê, <http://www.gso.gov.vn/>
4. <http://www.mpi.gov.vn>
5. <http://www.danangcity.gov.vn/>
6. <http://www.binhdingh.gov.vn>
7. <http://quangnaminvest.vn/eb-quangnam/index.html>
8. <http://www.quangngai.gov.vn>
9. <http://xtdt.thuatienhuec.gov.vn>